TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HSST
Ngày 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và ông Hồ Hữu Thỏa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Đức N, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1989; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hồ Đức T, sinh năm 1966 và con bà: Vũ Thị P, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị S (sinh năm 1991- đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/4/2011 bị TAND huyện L xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 18/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2012, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Hồ Đức H, sinh năm 1993. Có mặt

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khối M, phường T, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/02/2022, tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An, Hồ Đức N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh Hồ Đức H số tiền 2.600.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bạc có giá trị 1.800.000 đồng và 01 chiếc lắc bạc có giá trị 190.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt là 4.590.000 đồng. Ngày 02/02/2022 anh Hồ Đức H trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện L. Ngày 07/02/2022, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên N đã đến Công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-QL ngày 15/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Hồ Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đức N từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải nhung màu tím bên trong có nhiều mảnh sành đã vỡ và 01 chiếc tuốc nơ vit đầu kim loại đã bị uốn cong, cán nhựa màu trắng- đỏ- đen đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Hồ Đức N 01 điện thoại Sam sung Galaxy A11, màu đen

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được, còn những tài sản không thu hồi được anh H không yêu cầu bị cáo trả lại nên miễn xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã giao nộp sợi dây chuyền bạc phục vụ quá trình điều tra, nay chị H yêu cầu Hồ Đức N bồi hoàn lại cho chị 920.000 đồng. Nên bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 920.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Hồ Đức N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Hồ Đức N đã trộm cắp tài sản của anh Hồ Đức H, chị Nguyễn Thị L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.590.000 đồng. Nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 túi vải nhung màu tím bên trong có nhiều mảnh sành đã vỡ và 01 chiếc tuốc nơ vit đầu kim loại đã bị uốn cong, cán nhựa màu trắng- đỏ- đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại Sam sung Galaxy A11 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hồ Đức N.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được, còn những tài sản không thu hồi được bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại nên miễn xét.

- Chị Nguyễn Thị H không biết dây chuyền bạc là tài sản do phạm tội mà có và đã mua của bị cáo. Xét thấy, cơ quan điều tra đã thu hồi sợi dây chuyền bạc, nay chị H yêu cầu bị cáo trả lại cho chị 920.000đ. Nên buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 920.000đ.

[7] Bị cáo Hồ Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đức N 7 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2022.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải nhung màu tím bên trong có nhiều mảnh sành đã vỡ và 01 chiếc tuốc nơ vit đầu kim loại đã bị uốn cong, cán nhựa màu trắng- đỏ- đen.

Trả lại cho bị cáo Hồ Đức N: 01 điện thoại Sam sung Galaxy A11 màu đen.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 15 giờ 45 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2022).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Đức N phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Đức N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ